TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1060/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1983. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: 1 L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1, sinh năm 1985. Nơi thường trú: 1 L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện nay: 1 K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Từ đầu năm 2022, vợ chồng bắt đầu sống ly thân. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 24/5/2014. Hiện nay đang ở với chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1.

Nay ly hôn, hai bên thoả thuận giao cháu Nguyễn Hoàng N cho chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Hoàng A1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 không có tài sản chung, không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001445 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Hoàng A1, chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 24/5/2014, hiện nay đang ở với chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1. Nay ly hôn, hai bên thoả thuận giao cháu Nguyễn Hoàng N cho chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Hoàng A1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng A1 và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001445 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Hoàng A1, chị Nguyễn Ngọc Hoàng A1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường P, thành phố Huế *(ĐKKH số 17, ngày 30/3/2015);*
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung